TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2017
Về tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 281/2017/TLST–HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Tuyết H**, sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố P, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Võ Văn L**, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2017 và trong quá trình thanh gia tố tụng, chị H trình bày:

Chị và anh Võ Văn L tự quen biết, tìm hiểu với nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường N, thành phố P, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/3/2010.

Trong thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nên có ba con chung tên Võ Nhật H, sinh ngày 03/7/2010, Võ Nhật C, sinh ngày 22/3/2012 và Võ Nhật Q,

sinh ngày 16/02/2015, hiện đang sống chung với chị. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Thời gian sau, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên chơi Game không lo kinh tế gia đình, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L vẫn không thay đổi, từ đó phát sinh mâu thuẫn. Chị và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay, không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau.

Nay chị Võ Thị Tuyết H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Võ Văn L.

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi ba con chung tên Võ Nhật H, sinh ngày 03/7/2010, Võ Nhật C, sinh ngày 22/3/2012 và Võ Nhật Q, sinh ngày 16/02/2015, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các đương sự đã thống nhất được gồm:

Về con chung: Có ba con chung tên Võ Nhật H, sinh ngày 03/7/2010, Võ Nhật C, sinh ngày 22/3/2012 và Võ Nhật Q, sinh ngày 16/02/2015, hiện đang sống chung với chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề mà các đương sự không thống nhất được gồm:

Chị H yêu cầu được ly hôn với anh L và yêu cầu được nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, trong trường hợp chị H đồng ý giao ba con chung cho anh nuôi dưỡng thì anh đồng ý ly hôn và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc nguyên đơn chị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H xác lập quan hệ vợ chồng với anh L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Theo chị H trình bày thì trong thời gian sinh sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L thường xuyên chơi Game không lo kinh tế gia đình, chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L vẫn không thay đổi, từ đó phát sinh mâu thuẫn. Giữa chị H và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay mà không thể hàn gắn, đoàn tụ lại được để thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Cho nên tình trạng hôn nhân giữa anh, chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị H yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Võ Nhật H, sinh ngày 03/7/2010; cháu Võ Nhật C, sinh ngày 22/3/2012 và cháu Võ Nhật Q, sinh ngày 16/02/2015 hiện đang sống chung với chị H, chị vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Nếu như giao các con chung cho anh L nuôi dưỡng thì không phù hợp, vì cháu H có nguyện vọng sống chung với chị H và cháu Q hiện chưa tròn 36 tháng tuổi; còn riêng cháu C, nếu giao cho anh L nuôi sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về sau của 03 con chung, vì giữa các cháu từ nhỏ sống chung nên rất mến nhau, không thể tách rời. Do đó, việc cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là phù hợp, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết H được ly hôn với anh Võ Văn L.

2. Về con chung: Giao ba con chung tên Võ Nhật H, sinh ngày 03/7/2010, Võ Nhật C, sinh ngày 22/3/2012 và Võ Nhật Q, sinh ngày 16/02/2015 cho chị Võ Thị Tuyết H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Do chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn và gia đình), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011353, ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Võ Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn và gia đình).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND Phường N, thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Tiên Nghiệm